

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	27,300 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.1%	0.7%	7.1%

	2023	
DT thuần	929	YoY ▼ 1.00 ▼ 0.1%
	tỷ VNĐ	

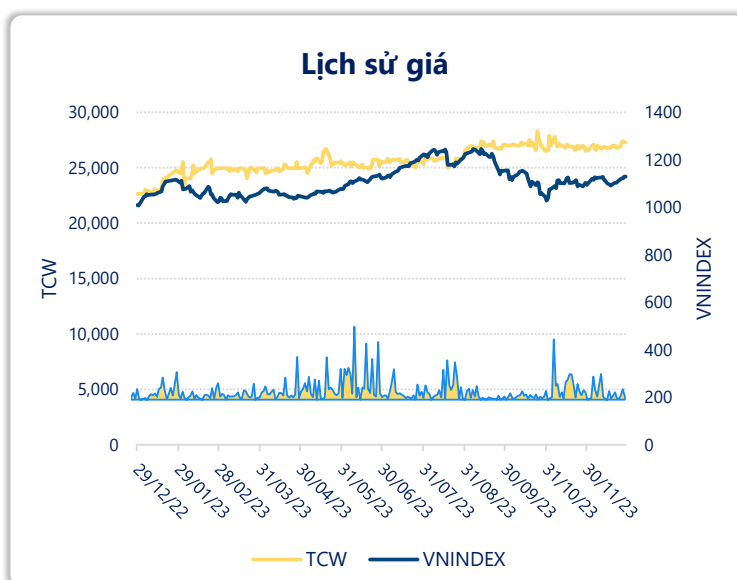
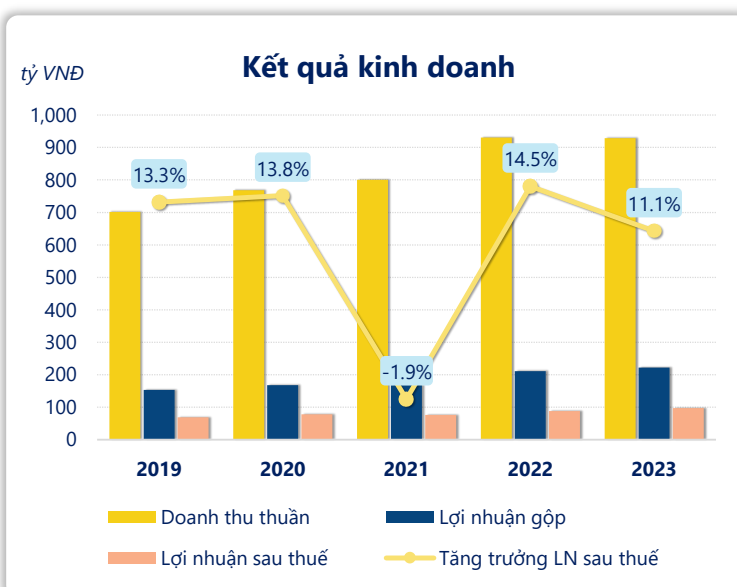
	2023	
LN gộp	222	YoY ▲ 11.0 ▲ 5.1%
	tỷ VNĐ	

	2023	
LN thuần	122	YoY ▲ 6.00 ▲ 5.3%
	tỷ VNĐ	

	2023	
LN sau thuế	97.4	YoY ▲ 9.70 ▲ 11.1%
	tỷ VNĐ	

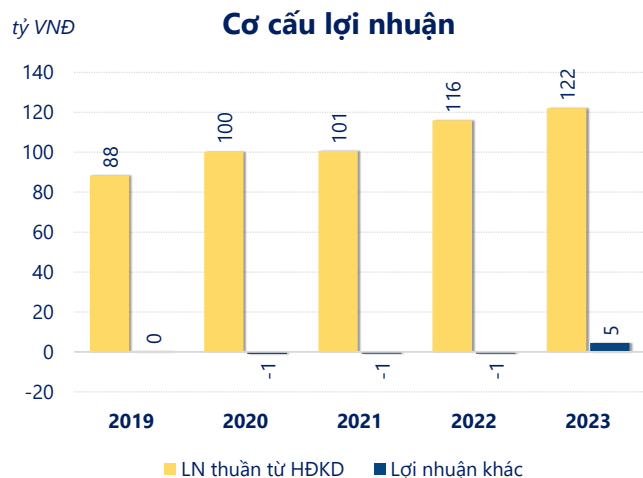
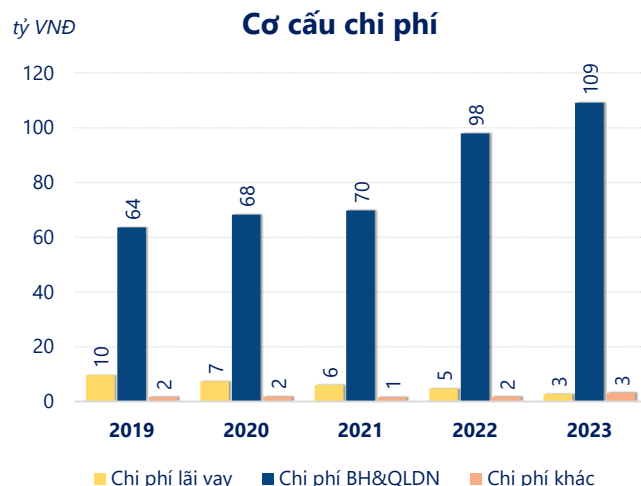
	2023	
ROE	24.9%	+/- YoY ▲ 1.4%

	2023	
ROA	14.9%	+/- YoY ▲ 1.3%



Kết quả kinh doanh **TCW** năm **2023**, doanh thu thuần đạt **929.1** tỷ đồng **giảm 0.15%**, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 11.1%** đạt **97.41** tỷ đồng.

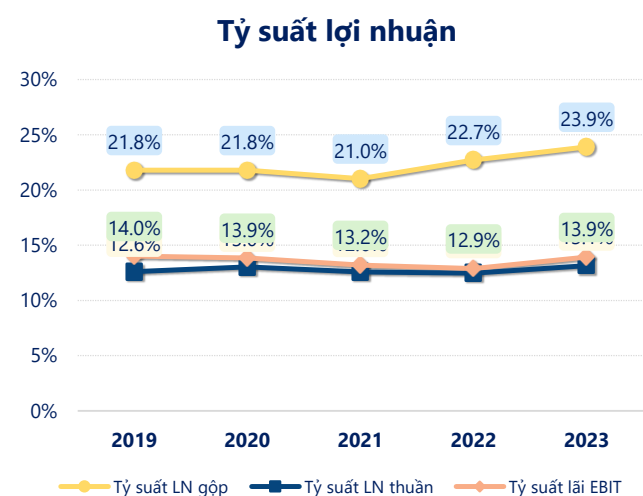
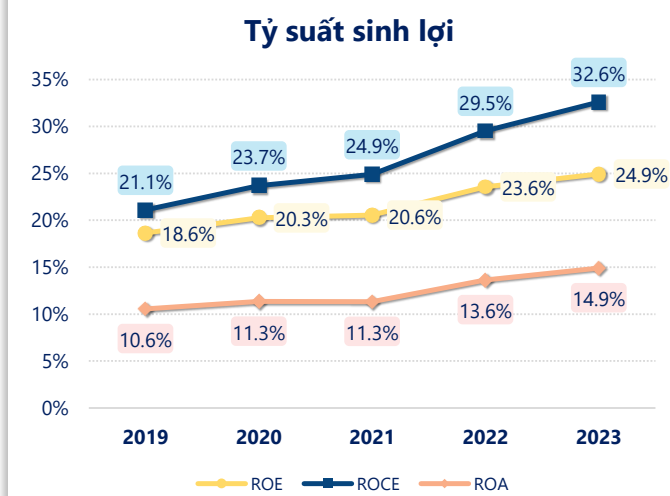
Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** đạt **24.9%**. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.



Năm **2023**, TCW có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **122.2** tỷ đồng, **tăng lên 6.17** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (105.5 tỷ đồng) là 16.67 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **2.68** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **109.1** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 3.10** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của TCW năm 2023 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **24.9%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



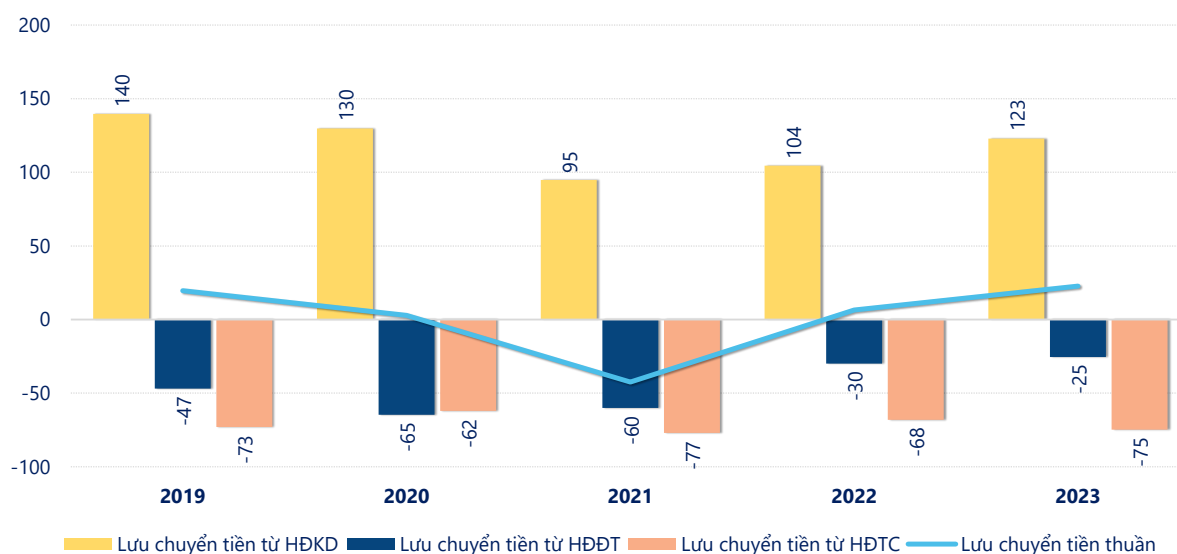
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	702	769	801	930	929
Giá vốn hàng bán	549	601	632	719	707
Lợi nhuận gộp	153	168	168	211	222
Doanh thu HĐTC	7.90	8.46	8.23	8.52	12.3
Chi phí TC	9.65	7.43	6.14	5.15	2.78
Chi phí lãi vay	9.62	7.31	6.00	4.74	2.68
LN trong công ty LKLD	0.70	0	0	-0.72	-0.29
Chi phí bán hàng	8.91	10.6	9.42	28.1	33.3
Chi phí QLDN	54.6	57.6	60.3	69.7	75.8
LN thuần từ HĐKD	88.3	100	101	116	122
Lợi nhuận khác	0.36	-1.07	-0.93	-0.87	4.50
LN trước thuế	88.7	99.2	99.7	115	127
Lợi nhuận sau thuế	68.6	78.1	76.6	87.7	97.4
LNST của CĐ cty mẹ	65.3	72.5	71.5	81.5	89.5

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của TCW bằng **22.71** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (6.38 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **122.9** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-25.40** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-74.84** tỷ đồng.